

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi căn cứ pháp lý và phê duyệt quy trình nội bộ thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1531/QĐ-BGTVT ngày 23/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi tên cơ quan có thẩm quyền giải quyết trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 252/TTr-SGTVT ngày 12/12/2023.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành (01 thủ tục cấp tỉnh), thủ tục hành chính được sửa đổi căn cứ pháp lý (36 thủ tục cấp tỉnh) và phê duyệt quy trình nội bộ thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình được công bố tại các Quyết định:

- Sửa đổi, bổ sung thủ tục số thứ tự: 1,2,3,4,5,6,7,8,27,28 được công bố tại Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 24/2/2022 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đường bộ, thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình.

- Sửa đổi, bổ sung thủ tục số thứ tự: 9,10,11,12,13,14 được công bố tại Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 17/01/2019 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung

trong lĩnh vực Đường bộ, thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình.

- Sửa đổi, bổ sung thủ tục số thứ tự: 15,16 được công bố tại Quyết định số 2895/QĐ-UBND ngày 25/11/2020 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đường bộ, thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình.

- Sửa đổi, bổ sung thủ tục số thứ tự: 17, 18, 23,24,25,26 được công bố tại Quyết định số:476/QĐ-UBND ngày 8/3/2021 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đường bộ, thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình.

- Sửa đổi, bổ sung thủ tục số thứ tự: 19,20,21,22 được công bố tại Quyết định số 1490/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đường bộ, thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình.

- Sửa đổi, bổ sung thủ tục số thứ tự: 30,31 được công bố tại Quyết định số 3140/QĐ-UBND ngày 12/12/2016 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đường bộ, thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình

- Sửa đổi, bổ sung thủ tục số thứ tự: 32 được công bố tại Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 19/01/2018 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đường bộ, thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình.

- Sửa đổi, bổ sung thủ tục số thứ tự: 29, 33,34,35 được công bố tại Quyết định số 2649/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đường bộ, thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình.

Các nội dung khác của từng TTHC tương ứng tại các Quyết định nêu trên được giữ nguyên.

*(Có phụ lục chi tiết kèm theo)*

Phụ lục Danh mục của TTHC tại Quyết định này được công khai trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về TTHC (địa chỉ: [csdl.dichvucong.gov.vn](http://csdl.dichvucong.gov.vn)); Cổng Dịch vụ công của tỉnh (địa chỉ: [dichvucong.hoabinh.gov.vn](http://dichvucong.hoabinh.gov.vn)), Trang Thông tin điện tử Sở Giao thông vận tải (địa chỉ: <https://sogiaothong.hoabinh.gov.vn/>); Trang Thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (địa chỉ: <http://vpubnd.hoabinh.gov.vn>).

**Điều 2.** Các thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này được thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh theo quy định.

**Giao Sở Thông tin và Truyền thông:**

- Đồng bộ đầy đủ, kịp thời dữ liệu TTHC tại Quyết định này từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và công khai trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các cơ quan có liên quan căn cứ quy trình tại Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh theo quy định. Thời gian chậm nhất ngày 22/12/2023.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - VP Chính phủ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh
- Trung tâm TH&CB tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, NVK (Th.H,03b)

**CHỦ TỊCH****Bùi Văn Khánh**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI**  
**CĂN CỨ PHÁP LÝ TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA**  
**SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH HÒA BÌNH**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình)

**Phần I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

STT	Tên thủ tục hành chính/ Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung
*	<b>TTHC Cấp tỉnh</b>				
1	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công của nút đầu nối tạm thời có thời hạn vào quốc lộ 1.000314.000.00.00.H28	10 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Không có	Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ đường bộ

**B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI CĂN CỨ PHÁP LÝ**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
<b>II. Thủ tục hành chính do trung ương và địa phương giải quyết</b>				
1	1.001023.000.00.00.H28	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải	Sở Giao thông vận tải
2	1.002877.000.00.00.H28	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia		
3	1.002869.000.00.00.H28	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia		
4	1.010711.000.00.00.H28	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia		
5	1.002861.000.00.00.H28	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào		
6	1.002859.000.00.00.H28	Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào		
7	1.002856.000.00.00.H28	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào		

8	1.002852.000.00.00.H28	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào		
9	1.004987.000.00.00.H28	Cấp lại Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động	Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực đường bộ	Sở Giao thông vận tải
10	1.001765.000.00.00.H28	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe		
11	1.004993.000.00.00.H28	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe		
12	1.001777.000.00.00.H28	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe ô tô		
13	1.001623.000.00.00.H28	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo		
14	1.005210.000.00.00.H28	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác		
15	1.001735.000.00.00.H28	Cấp Giấy phép xe tập lái		
16	1.001751.000.00.00.H28	Cấp lại Giấy phép xe tập lái		

17	1.002835.000.00.00.H28	Cấp mới Giấy phép lái xe	Thông tư số <u>05/2023/TT-BGTVT</u> ngày 27/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái	Sở Giao thông vận tải
18	1.002820.000.00.00.H28	Cấp lại Giấy phép lái xe		
19	1.002809.000.00.00.H28	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp		
20	1.002804.000.00.00.H28	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp		
21	1.002801.000.00.00.H28	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp		
22	1.002796.000.00.00.H28	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp		
23	2.001002.000.00.00.H28	Cấp Giấy phép lái xe quốc tế		
24	1.002300.000.00.00.H28	Cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế		
25	1.001046.000.00.00.H28	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công của nút giao đầu nối vào quốc lộ	Thông tư số <u>06/2023/TT-BGTVT</u> ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ đường bộ	Sở Giao thông vận tải
26	1.001061.000.00.00.H28	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ		Sở Giao thông vận tải
27	2.001963.000.00.00.H28	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải		Sở Giao thông vận tải
28	2.001915.000.00.00.H28	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi		Sở Giao thông vận tải

		công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải		
29	2.001919.000.00.00.H28	Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác		Sở Giao thông vận tải
30	1.001075.000.00.00.H28	Chấp thuận xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ đối với hệ thống quốc lộ đang khai thác		Sở Giao thông vận tải
31	1.001035.000.00.00.H28	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ đang khai thác đối với đoạn, tuyến quốc lộ thuộc phạm vi được giao quản lý		Sở Giao thông vận tải
32	1.001087.000.00.00.H28	Cấp phép thi công công trình đường bộ trên quốc lộ đang khai thác		Sở Giao thông vận tải
33	1.000028.000.00.00.H28	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ		Sở Giao thông vận tải
34	1.002889.000.00.00.H28	Công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác	Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức	Sở Giao thông vận tải
35	1.002883.000.00.00.H28	Công bố lại đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác		



			của Bộ Giao thông vận tải	
36	1.000583.000.00.00.H28	Gia hạn Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào quốc lộ		

**Phụ lục II****QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT TTHC LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH HÒA BÌNH***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)*

Số TT	Tên thủ tục hành chính/Mã TTHC	Tổng số ngày	Trình tự thực hiện cơ chế một cửa liên thông (ngày)					Cơ quan/ đơn vị phối hợp (Nêu rõ tên cơ quan/đơn vị)
			Trong đó					
			Cơ quan/ đơn vị chủ trì					
			Thời gian giải quyết	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (B1: Tiếp nhận hồ sơ)	Phòng chuyên môn (B2: Thời gian giải quyết hồ sơ)	Lãnh đạo Sở (B3: Ký duyệt hồ sơ)	Phòng chuyên môn (B4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh hoặc trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân)	
1	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công của nút đầu nối tạm thời có thời hạn vào quốc lộ 1.000314.000.00.00.H28	10 ngày làm việc	03	0.5	1.5	0.5	0.5	UBND tỉnh: 02 ngày Cục Đường bộ VN: 05 ngày

**PHẦN II**  
**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2023 của  
Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình)

---

**1. Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công của nút  
đầu nổi tạm thời có thời hạn vào quốc lộ**

**1.1. Trình tự thực hiện:**

a) Nộp hồ sơ TTHC: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu nổi tạm thời gửi hồ sơ đề nghị Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút đầu nổi tạm thời có thời hạn vào quốc lộ đến Sở Giao thông vận tải qua Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình.

b) Giải quyết TTHC:

Sở Giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ. Đối với trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đúng quy định thì tiếp nhận hồ sơ; nếu không đúng quy định, hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ. Đối với trường hợp nộp qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác, cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện.

Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh gửi văn bản đề nghị thỏa thuận điểm đầu nổi tạm thời đến Cục Đường bộ Việt Nam kèm theo hồ sơ quy định tại khoản 3 Điều 28 của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT. Văn bản Ủy ban nhân dân tỉnh nêu rõ lý do, vị trí, lý trình điểm đầu nổi, thời gian sử dụng điểm đầu nổi tạm thời và ý kiến liên quan đến hoàn trả hiện trạng ban đầu.

Cục Đường bộ Việt Nam xem xét, chấp thuận đầu nổi tạm thời trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định; trường hợp không chấp thuận đầu nổi tạm thời phải trả lời bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày có văn bản chấp thuận của Cục Đường bộ Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản trả lời chủ đầu tư dự án.

**2. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Giao thông vận tải qua Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình.

**3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị chấp thuận đầu nổi tạm thời nêu rõ lý do, vị trí, lý trình điểm đầu nổi, thời gian sử dụng điểm đầu nổi tạm thời;

- Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định phê duyệt dự án đầu tư của cơ quan có thẩm quyền, các tài liệu liên quan khác (nếu có);

- Văn bản của Cục Quản lý đường bộ (đối với quốc lộ được giao quản lý) về hiện trạng đoạn tuyến có điểm thỏa thuận đầu nổi tạm thời, ảnh hưởng đến an toàn giao thông nếu mở điểm đầu nổi tạm thời, đề xuất phương án xử lý;

- Bản vẽ bình đồ đoạn tuyến có điểm đầu nối tạm thời và phương án tổ chức giao thông của nút giao.

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

**4. Thời hạn giải quyết:** Trong 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao.

**6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Đường bộ Việt Nam;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giao thông vận tải;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Đường bộ Việt Nam;

d) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý, bảo dưỡng thường xuyên tuyến quốc lộ.

**7. Kết quả thực hiện TTHC:** Văn bản chấp thuận.

**8. Phí, lệ phí:** Không có.

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế kỹ thuật nút giao đường nhánh đầu nối tạm thời vào quốc lộ.

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

- Nút giao được Cục Đường bộ Việt Nam cho phép đầu nối tạm thời đường nhánh vào quốc lộ;

- Chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao tổ chức, cá nhân làm chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao;

- Hồ sơ Thiết kế kỹ thuật và Phương án tổ chức thi công của nút giao đầu nối tạm thời do Tổ chức tư vấn được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ lập.

**11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ đường bộ

Mẫu:

(1) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
(2) Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng.....năm 201.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THIẾT KẾ KỸ THUẬT NÚT GIAO  
ĐƯỜNG NHÁNH ĐÁU NỐI TẠM THỜI VÀO QUỐC LỘ**  
Chấp thuận xây dựng (...3...)

Kính gửi: .....(4)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- (.....5.....)

- ( 2....) đề nghị được chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đấu nối tạm thời (.....6.....)

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ Văn bản thỏa thuận của Cục Đường bộ Việt Nam cho phép đấu nối tạm thời đường nhánh vào quốc lộ (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);

+ Văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu) giao tổ chức, cá nhân làm chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao

+ Hồ sơ Thiết kế và Phương án tổ chức giao thông của nút giao (có Biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) do Tổ chức tư vấn được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ lập (bản chính).

- Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

(.. 2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình nút giao đấu nối đường nhánh tạm thời vào Quốc lộ .... Tại Km../phải hoặc trái tuyến và không đòi bồi thường khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình nút giao đấu nối đường nhánh vào Quốc lộ .... Tại Km...+.../phải hoặc trái tuyến được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

Địa chỉ liên hệ: .....

Số điện thoại: .....

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- .....

- Lưu VT.

(...2....)

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị:**

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đấu nối (Do Chủ đầu tư đứng đơn).

(3) Ghi vắn tắt tên công trình, quốc lộ, địa phương; ví dụ “Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đầu nối tại Km.+.../Trái tuyến hoặc phải tuyến/QL..”.

(4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình nút giao đầu nối đường nhánh theo quy định tại Điều 22 Thông tư này.

(5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.

(6) Ghi rõ, đầy đủ tên quốc lộ, cấp kỹ thuật của đường, lý trình, phía bên trái hoặc bên phải quốc lộ./.